

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN H
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2018

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN H, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đinh Khắc Việt**

2. Ông **Ngô rô Be**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Danh Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1987 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 194, Tổ 06, ấp Đông Thọ B, xã Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Bùi Hiếu T** – sinh năm 1985 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp Đông Thọ B, xã Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T trình bày:***

Chị và anh Bùi Hiếu T chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/02/2009, Có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi chung sống vợ chồng không có tìm hiểu nhau trước, do mai mối nhưng chị T và anh T cũng đồng ý cưới nhau làm vợ chồng, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chỉ ăn chơi, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, chị T đã khuyên nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Bùi Nguyễn Phúc T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2010, cháu đã có giấy khai sinh, cháu bị bệnh não bẩm sinh và hiện nay cháu Phúc T đang sống với chị T.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại phiên tòa chị Thúy yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Hiếu T.

- Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi cháu Phúc T, không yêu cầu anh Hiếu T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Bùi Hiếu T với tư cách là bị đơn, tại phiên tòa anh Trường vắng mặt. Xét thấy anh T đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Hiếu T là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01 ngày 13/02/2009 theo đúng quy định của pháp luật. Phù hợp với Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010.

[3] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị T cho thấy vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hiếu T không lo làm ăn, không lo cho vợ con, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn lại được.

Sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Hiếu T không có ý kiến gì và vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh

Hiếu T. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quyết định xin được ly hôn. Xét thấy chị T và anh Hiếu T không chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay, trong thời gian anh chị sống ly thân thì không ai quan tâm đến ai, không ai có ý muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng, xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị T.

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Bùi Nguyễn Phúc T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2010. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được nuôi cháu Phúc T, không yêu cầu anh Hiếu T cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”, hiện nay cháu Phúc T hơn 8 tuổi nhưng chị T trình bày cháu Phúc T bị bệnh não bẩm sinh nên chậm phát triển và chị T cung cấp giấy tờ hiện nay hàng tháng cháu Phúc T được lãnh trợ cấp của nhà nước nên Tòa án không ghi nhận được nguyện vọng của cháu Phúc T. Xét yêu cầu của chị T xin được nuôi cháu Phúc T là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với đạo đức xã hội, bởi lẽ từ khi chị T và anh Hiếu T sống ly thân đến nay thì cháu Phúc T sống với chị T, hơn nữa cháu Phúc T bị bệnh bẩm sinh nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được nuôi cháu Phúc T không yêu cầu anh Hiếu T cấp dưỡng nuôi con của chị T. Tiếp tục giao cháu Bùi Nguyễn Phúc T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2010 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Hiếu T không phải cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết anh chị có quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí HNST: Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0005021 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Hiếu T.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Nguyễn Thị T. Tiếp tục giao cháu Bùi Nguyễn Phúc T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Bùi Hiếu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết anh chị có quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí HNST: Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0005021 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên G.

Báo cho chị Nguyễn Thị T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Hiếu T có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân H;
- Chi cục THADS huyện Tân H;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh T;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Ái